

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2017/HSPT

Ngày: 20/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

- *Các thẩm phán :*

1. Ông Phạm Lâm Đồng

2. Ông Nguyễn Văn Trinh

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phan Văn Cần - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Kim Sương - Kiểm sát viên cấp thành phố.

Trong ngày 20.11.2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 207/2017/HSPT ngày 17/10/2017 do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ và kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 44/2017/HSST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có kháng cáo và liên quan đến kháng nghị:

1. Lê Văn P, Sinh năm 1978

Đăng ký thường trú: Ấp T, xã A, huyện B, thành phố Cần Thơ.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: làm thuê; Học vấn: Không biết chữ

Con ông Lê Văn C và bà Huỳnh Thị N.

Vợ: Võ Thị Thanh H. Có 01 người con sinh năm 2008. Anh, chị có 07 người.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2017 đến ngày 29/3/2017 được cho bảo lãnh.

Tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Văn V, sinh năm 1966.

Đăng ký thường trú: Ấp D, xã A, huyện B, thành phố Cần Thơ.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Học vấn: 6/12

Con ông Đỗ Văn E và bà Nguyễn Thị F

Vợ: Võ Thị K. Có 02 con (lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 2000).

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 10.3.2004 bị công an huyện Phong Điền ra quyết định xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2017 đến ngày 29/3/2017 được cho bảo lãnh.

Tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. Đỗ Văn G, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Khu vực L, phường M, quận J, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: Ấp T4, xã A, huyện B, thành phố Cần Thơ.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Mua bán; Học vấn: 5/12

Con ông Đỗ Văn E và bà Nguyễn Thị F

Vợ: Trần Thị Kim S. Có 02 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2015).

Tiền án: Ngày 12.4.2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xử phạt 50.000.000 đồng về tội Tổ chức đánh bạc.

Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2017 đến ngày 10/3/2017 được cho bảo lãnh

Tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Đông X (tên gọi khác là G2), sinh năm 1977.

Đăng ký thường trú: Ấp D, xã A, huyện B, thành phố Cần Thơ.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Học vấn: 9/12

Con ông Lê Đông P1 và bà Nguyễn Thị H1

Vợ: Trần Thị G1. Có 01 con sinh năm 2002.

Tiền án: Ngày 18/01/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phạt 07 năm tù về tội Giết người và Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng (đã được xóa án tích).

Tiền sự: Ngày 23/12/2015 bị Công an huyện Thới Lai xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2017 đến ngày 10/3/2017 được cho bảo lãnh

Tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

5. Nguyễn Văn H2, sinh năm 1986.

Đăng ký thường trú: Ấp T, xã A, huyện B, thành phố Cần Thơ.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Học vấn: 9/12

Con ông Nguyễn Văn B1 và bà Nguyễn Thị Lệ H3.

Vợ: Lê Thị Cẩm H4. Có 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014).

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 23/12/2015 bị Công an huyện Thới Lai xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2017 đến ngày 10/3/2017 được cho bảo lãnh

Tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

6. Lê Tấn Đ, sinh năm 1987.

Đăng ký thường trú: Ấp T, xã A, huyện B, thành phố Cần Thơ.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Học vấn: 10/12

Con ông Lê Văn Q và bà Nguyễn Thị D. Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2017 đến ngày 10/3/2017 được cho bảo lãnh

Tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

7. Lê Thị Y, sinh năm 1966.

Đăng ký thường trú: Ấp T, xã A, huyện B, thành phố Cần Thơ.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Học vấn: 3/12

Con ông Lê Văn Q1 và bà Võ Thị B2.

Chồng: Đặng Văn Đ1. Có 02 con (lớn sinh năm 1985 và nhỏ sinh năm 1989).

Tiền án, Tiền sự: không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2017 đến ngày 10/3/2017 được cho bảo lãnh.

Tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

8. Trần Văn T1, sinh năm 1989.

Đăng ký thường trú: Ấp Z, xã A, huyện B, thành phố Cần Thơ.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Học vấn: 7/12.

Con ông Trần Văn K1 và bà Huỳnh Thị H5.

Vợ: Thái Thị T2. Có 02 con (lớn sinh năm 2009 và nhỏ sinh năm 2013).

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2017 đến ngày 10/3/2017 được cho bảo lãnh.

Tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

9. Võ Thị P2, sinh năm 1978

Đăng ký thường trú: Ấp T, xã A, huyện B, thành phố Cần Thơ.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Học vấn: Không biết chữ.

Con ông Võ Kim H6 và bà Lê Thị M1.

Chồng: Trần Thanh T3. Có 03 con (lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2013).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2017 đến ngày 29/3/2017 được cho bảo lãnh.

Tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

10. Huỳnh Văn S1, sinh năm 1973.

Đăng ký thường trú: Ấp T4, xã A, huyện B, thành phố Cần Thơ.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Mua bán; Học vấn: 12/12.

Con ông Huỳnh Hữu K2 và bà Lê Thị N1.

Vợ: Nguyễn Thị Ngọc L1. Có 03 con (lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2008).

Tiền án, tiền sự: không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2017 đến ngày 10/3/2017 được cho bảo lãnh.

Tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

Có Luật sư Nguyễn Thị Kim Yên – Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ bào chữa cho bị cáo Lê Văn P.

NHẬN THẤY

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát và bản án của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18/02/2017 Lê Văn P tổ chức cho 15 đối tượng tham gia đánh bài ăn thua bằng tiền gồm: Đỗ Văn V, Trần Văn T1, Nguyễn Văn H2, Đỗ Văn G, Lê Đông X (G2), Phạm Thị Hà T5, Võ Thị P2, Huỳnh T6, Huỳnh Văn S1, Lê Tấn Đ, Đặng Văn Đ1, Lê Thị Y, Ngô Văn D2, Lê Thị Cẩm H4, Lê Văn L2. Sòng bài bắt đầu chơi từ khoảng 21 giờ 30 phút đến 23 giờ 45 phút thì bị bắt quả tang. Hình thức chơi là bài tây 52 lá, đếm nút 03 lá (bài cào), làm cái xoay vòng 03 ván thì đổi cái, mỗi ván có 01 tụ cái và 03 hoặc 04 tụ đặt, mỗi tụ cái có từ 02 – 03 người tham gia gồm người làm cái, hùn tiền làm cái chung và người đặt theo tụ cái; mỗi tụ đặt có từ 02 đến 03 người tham gia gồm: người đặt tụ chính, hùn đặt chung tụ, ké có và bắt ăn có nhà cái hoặc bắt tụ. Số tiền đặt mỗi tụ từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng, số tiền trung bình trên chiếu bạc từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng. P thu tiền xâu 50.000 đồng/lượt làm cái nếu người làm cái thua thì ít xâu hơn. Trong thời gian tổ chức đến khi bị bắt P đã thu lợi bất chính được 450.000 đồng.

Đối với hành vi của những người tham gia đánh bạc, qua điều tra đã xác định được cụ thể như sau:

1. Đỗ Văn V mang theo 600.000 đồng tham gia đánh bạc chung một tụ với Phạm Thị Hà T5. V tham gia từ lúc bắt đầu chơi cho đến khi lực lượng công an đến phát hiện, trong đó làm cái 05 ván, thua 550.000 đồng, đặt tụ 07 ván mỗi ván 100.000 đồng không ăn thua, theo cái 03 ván mỗi ván 100.000 đồng không ăn thua. Tổng cộng thua 550.000 đồng. Xâu cho P 50.000 đồng. Khi lực lượng công an đến bắt thì V chạy thoát.

2. Trần Văn T1 tham gia từ lúc bắt đầu chơi cho đến khi lực lượng công an đến phát hiện, T1 tham gia làm cái một mình 03 ván không ăn thua, đưa xâu cho P 50.000 đồng; hùn tiền với Nguyễn Văn H2 chơi chung tụ, làm cái chung 06 ván, H2 03 ván đưa xâu cho P 50.000 đồng, ăn được 400.000 đồng; hùn với H2 đặt tụ 09 ván mỗi ván 200.000 đồng không ăn thua, đang tham gia thì bị lực lượng công an đến bắt và chạy thoát.

3. Nguyễn Văn H2 mang theo 130.000 đồng đến điểm đánh bài hùn với Trần Văn T1 làm cái chung 06 ván, H2 làm cái 03 ván đưa xâu cho P 50.000 đồng, T1 làm cái 03 ván đưa xâu cho P 50.000 đồng, hùn với T1 đặt tụ 09 ván mỗi ván 200.000 đồng không ăn thua, đang tham gia lúc Lê Đông X làm cái thì bị lực lượng công an đến bắt và chạy thoát.

4. Đỗ Văn G mang theo 630.000 đồng đến điểm đánh bài cùng với X, Huỳnh Văn S1 và Nguyễn Trung V1. G tham gia đặt tụ 05 ván bị thua 500.000 đồng, theo cái 02 ván mỗi ván 100.000 đồng không ăn thua, đang tham gia thì bị lực lượng công an đến bắt, thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 5.

5. Lê Đông X mang theo 24.200.000 đồng đến điểm đánh bài cùng với G, S1 và V1. X tham gia làm cái 07 ván thua 200.000 đồng đưa xâu cho P 50.000

đồng, đặt tụ 11 ván mỗi ván 200.000 đồng. Tổng cộng bị thua 200.000 đồng. Đang tham gia thì bị lực lượng công an đến bắt, bị thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 6 và 23.900.000 đồng.

6. Phạm Thị Hà T5 mang theo 100.000 đồng tham gia ké 02 ván vào tụ của Đỗ Văn V, mỗi ván 50.000 đồng bị thua 100.000 đồng. Đang tham gia thì bị lực lượng công an bắt.

7. Võ Thị P2 mang theo 300.000 đồng tham gia ké vào tụ của Nguyễn Văn Đ1 08 ván, mỗi ván 100.000 đồng, theo cái 12 ván mỗi ván 100.000 đồng, tổng cộng P2 ăn được 200.000 đồng, đang tham gia theo cái lúc X làm cái thì lực lượng công an đến bắt.

8. Huỳnh T6 mang theo 300.000 đồng đến điểm đánh bài cùng với D2, hùn tiền đặt chung tụ 04 ván lúc X làm cái, mỗi ván đặt 500.000 đồng. T6 hùn 200.000 đồng, D2 hùn 300.000 đồng không ăn thua. Đang tham gia thì lực lượng công an đến bắt, bị thu giữ 01 điện thoại di động Trung Quốc màu trắng.

9. Huỳnh Văn S1 mang theo 2.300.000 đồng đến tham gia đánh bài cùng với X, G, V1, S1 tham gia bắt ăn có nhà cái 06 ván, theo cái 04 ván, tổng cộng ăn được 200.000 đồng, đang tham gia thì lực lượng công an đến bắt, bị thu giữ 01 điện thoại di động Mobistas và 2.500.000 đồng.

10. Lê Tấn Đ mang theo 800.000 đồng đến điểm đánh bạc tham gia bắt ăn có với nhà cái 02 ván mỗi ván 200.000 đồng, theo cái lúc H4 làm cái 02 ván mỗi ván 100.000 đồng, làm cái 03 ván, theo cái 01 ván 100.000 đồng; đặt tụ 06 ván mỗi ván 100.000 đồng và bắt ăn có 01 ván 100.000 đồng. Tổng cộng bị thua 4.000.000 đồng, đang tham gia thì bị lực lượng công an đến bắt thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 5 và 400.000 đồng trên chiếu bạc.

11. Đặng Văn Đ1 mang theo 450.000 đồng đến điểm đánh bài cùng với vợ là Lê Thị Y. Đ1 cùng với Y tham gia chung 01 tụ, Đ1 xem bài còn Y thì chung chi tiền ăn thua. Đ1 tham gia đặt tụ 09 ván mỗi ván 100.000 đồng, làm cái 05 ván đưa xâu 50.000 đồng, theo nhà cái 07 ván mỗi ván 100.000 đồng, đang tham gia theo cái thì lực lượng công an đến bắt. Tổng cộng Đ1 và Y bị thua 500.000 đồng, bị thu giữ 450.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

12. Lê Thị Y mang theo 1.000.000 đồng đến điểm đánh bài cùng chồng là Đặng Văn Đ1, cùng tham gia chung một tụ với Đ1. Tham gia đặt tụ 09 ván, làm cái 05 ván đưa xâu 50.000 đồng, theo nhà cái 07 ván mỗi ván 100.000 đồng. Khi lực lượng đến bắt bị thu giữ 450.000 đồng.

13. Ngô Văn D2 mang theo 300.000 đồng đến điểm đánh bạc cùng với Lê Văn L2 bắt tụ lúc Lê Thị Cẩm H4 làm cái 02 ván, mỗi ván 200.000 đồng; cùng với Huỳnh T6 hùn bắt tụ 04 ván lúc Lê Đông X làm cái, mỗi ván đặt 500.000 đồng, không ăn thua. Đang tham gia thì lực lượng công an đến bắt, bị thu giữ 01 điện thoại di động Nokia màn hình trắng đen.

14. Lê Thị Cẩm H4 mang theo 650.000 đồng đến điểm đánh bài tham gia đặt tụ 06 ván mỗi ván 300.000 đồng, làm cái 03 ván thua 1.200.000 đồng, tổng cộng

H4 bị thua 600.000 đồng, đang tham gia chơi chung tụ với Lê Tấn Đ thì lực lượng công an đến bắt, bị thu giữ 30.000 đồng.

15. Lê Văn L2 mang theo 107.000 đồng đến điểm đánh bài, hùn tiền với Ngô Văn D2 bắt tụ lúc H4 làm cái, bắt tụ của G 02 ván mỗi ván 200.000 đồng; theo cái 03 ván mỗi ván 50.000 đồng. Tổng cộng ăn được 100.000 đồng, đang tham gia thì bị lực lượng công an đến bắt, bị thu giữ 37.000 đồng.

16. Lê Văn P đã điện thoại rủ rê các đối tượng đánh bạc, P đã dùng đệm, bình nước, đèn của bị cáo để cho các đối tượng đánh bạc sử dụng, riêng bị cáo cảnh giác cho các đối tượng đánh bạc.

Đối với Dương Thị Bích T7 và Nguyễn Trung V1 qua điều tra đã xác định được vào ngày 18/02/2017 T7 có đến tụ điểm đánh bài trên nhưng đã về trước lúc lực lượng công an đến triệt phá, còn V1 thì không có tham gia đánh bạc nên chưa đủ căn cứ đề nghị xử lý.

Đối với các vật chứng thu giữ trong vụ án gồm 37.267.000 đồng trong đó có 2.700.000 đồng tiền trên chiếu bạc, 34.117.000 đồng tiền thu trên người các đối tượng tham gia đánh bạc, 450.000 đồng tiền thu lợi bất chính do P giao nộp, 08 điện thoại di động các loại, 15 bộ bài tây (05 bộ đã qua sử dụng), 01 tấm đệm dùng để ngồi đánh bạc đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án huyện B chờ xử lý.

Tại bản án sơ thẩm số 44/2017/HSST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai đã áp dụng Điều 33, khoản 1 Điều 249, Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự; xử phạt Lê Văn P 12 tháng tù về tội “ Tổ chức đánh bạc”; áp dụng Điều 60, khoản 1 và 3 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 41, Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên phạt Đỗ Văn V, Trần Văn T1, Nguyễn Văn H2, Đỗ Văn G, Lê Đông X, Võ Thị P2, Huỳnh Văn S1, Lê Tấn Đ, Lê Thị Y mỗi bị cáo 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho các bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án, giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước; áp dụng Điều 30, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 248, Điều 41, 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự, xử phạt các bị cáo Đặng Văn Đ1, Ngô Văn D2, Lê Thị Cẩm H4, Lê Văn L2, Phạm Thị Hà T5, Huỳnh T6 mỗi bị cáo 15.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07.9.2017 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai đã ra Quyết định số 01/QĐ-VKS kháng nghị yêu cầu chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo thành hình phạt tù giam đối với các bị cáo Đỗ Văn V, Trần Văn T1, Nguyễn Văn H2, Đỗ Văn G, Lê Đông X, Võ Thị P2, Huỳnh Văn S1, Lê Tấn Đ và Lê Thị Y với các lý do: Trên địa bàn huyện B thời gian vừa qua xảy ra nhiều loại tội phạm đặc biệt liên quan đến hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền gây mất an ninh trật tự tại địa phương; quá trình điều tra các bị cáo P, V, T1, H2 đã không thật thà khai báo về

hành vi; về nhân thân các bị cáo V, H2, G, X, có nhân thân xấu; các bị cáo P2, S1, Đ, Y tham gia nhiều ván với số tiền ăn thua lớn nên việc cho các bị cáo này hưởng án treo là không nghiêm, không có tác dụng răn đe và phòng ngừa tại địa phương.

Ngày 01.9.2017 bị cáo Lê Văn P kháng cáo xin hưởng án treo do con còn nhỏ, vợ bị cáo bị tai biến nên cần người chăm sóc, với thái độ thành khẩn khai báo và tính chất việc tổ chức đánh bài đề anh em bà con vui vẻ trong dịp tết nhưng hình phạt đã tuyên là quá nặng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và Luật sư tại phiên toà.

XÉT THẤY

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị số 01/QĐ-VKS ngày 07.9.2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn P do hành vi của bị cáo đã bị xét xử là đúng quy định, hình phạt đã tuyên là phù hợp với tính chất và mức độ vi phạm, các lý do kháng cáo không phải là tình tiết mới so với các tình tiết đã được ghi nhận trong bản án sơ thẩm. Đối với kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai đã nêu rõ các sai sót của án sơ thẩm, loại tội phạm này đang diễn ra phổ biến trên địa bàn huyện B, để đảm bảo tính răn đe đề nghị chấp nhận kháng nghị, sửa án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Đỗ Văn V, Trần Văn T1, Nguyễn Văn H2, Đỗ Văn G, Lê Đông X, Võ Thị P2, Huỳnh Văn S1, Lê Tấn Đ, Lê Thị Y theo hướng chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo sang hình phạt tù có thời hạn.

Bị cáo Lê Văn P xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo với các lý do như đã nêu trong đơn ngày 01.9.2017.

Các bị cáo còn lại thừa nhận án sơ thẩm đã xét xử đúng hành vi phạm tội, các bị cáo đã được thông báo về nội dung kháng nghị và xin giữ nguyên hình phạt như án sơ thẩm đã tuyên.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn P thống nhất về tội danh và điều khoản truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo do hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con còn nhỏ và vợ bị cáo bị tai biến cần có bị cáo trông nom, chăm sóc, bản thân bị cáo học vấn thấp và chưa có tiền án tiền sự, đã nộp lại tiền thu lợi bất chính và thành khẩn nhìn nhận hành vi phạm tội.

Hội đồng xét xử nhận định, về thủ tục tố tụng ở giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đã đảm bảo tuân thủ đúng quy định. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang với các tang vật thu giữ trong ngày 18.02.2017, kết hợp với lời khai nhận của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Văn P đã có hành vi rủ rê các bị cáo khác đánh bài ăn thua bằng tiền để thu tiền xấu, bị cáo dùng đệm, đèn chiếu sáng, bình nước lọc để phục vụ cho người đánh bạc và còn làm nhiệm vụ cảnh giới; các bị cáo còn lại trong vụ án đã trực tiếp đánh bạc ăn thua bằng tiền, với số tiền khi bị phát hiện quả tang tổng cộng là 37.267.000 đồng gồm tiền trên chiếu bạc là 2.700.000 đồng, thu giữ trên người các đối tượng có mặt là 34.117.000

đồng, qua điều tra chứng minh được số tiền các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc tổng cộng là 12.367.000 đồng. Do vậy, truy tố và xét xử bị cáo Lê Văn P về tội “ Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và 15 bị cáo còn lại về tội “ Đánh bạc “ theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Xét kháng nghị số 01/QĐ-VKS ngày 07.9.2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của bị cáo Lê Văn P và 15 bị cáo còn lại trong vụ án có tính cố ý vì thích kiếm tiền từ việc đánh bạc sát phạt lẫn nhau, về ý thức các bị cáo đều biết đây là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Ngoài các lý do đã nêu trong kháng nghị, án sơ thẩm đã không đánh giá đúng tính chất, mức độ vi phạm của các bị cáo khi xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc chỉ là 2.700.000 đồng thu trên chiếu bạc nhưng căn cứ Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01) thì số tiền thu trên chiếu bạc là 2.700.000 đồng, thu trong người các đối tượng có mặt là 29.917.000 đồng, kết quả điều tra chứng minh được số tiền các bị cáo mang theo khi đến điểm đánh bạc là 12.367.000 đồng. Tuy nhiên, trong phần xử lý vật chứng, án sơ thẩm lại tuyên tịch thu số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc tổng cộng là 7.987.000 đồng. Như vậy, việc án sơ thẩm nhận định “ *Xét thực tế các bị cáo có đánh bạc, trên chiếu bạc bị bắt quả tang chỉ thu giữ 2.700.000 đồng, tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn*” là chưa chính xác theo hướng dẫn tại điểm a và b khoản 3 Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22.10.2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là :

“Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc” bao gồm:

- a) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc;
- b) Tiền hoặc hiện vật thu giữ được trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc;”

Từ nhận định này cùng với các lý do đã nêu trong kháng nghị đã dẫn đến việc quyết định hình phạt chưa tương xứng, không đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung. Cụ thể:

Bị cáo Đỗ Văn V và Nguyễn Văn H2 đều từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; bị cáo Đỗ Văn G có 01 tiền án về tội “ Tổ chức đánh bạc”, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nhưng bản án không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Đông X vừa có tiền án vừa có tiền sự (bị xử lý hành chính về hành vi Đánh bạc). Các bị cáo này không đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo như án sơ thẩm đã tuyên.

Đối với bị cáo Võ Thị P2 đã tham gia tổng cộng 20 ván, Huỳnh Văn S1 đã tham gia 10 ván, Lê Tấn Đ tham gia 14 ván, Lê Thị Y tham gia 22 ván với nhiều hình thức đặt trực tiếp, theo tụ cái hoặc ăn có, ăn ké tụ khác cho thấy mức độ cố ý phạm tội, không đơn thuần là việc vui chơi giải trí trong những ngày tết như án sơ thẩm đã nhận định, tuyên phạt án tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo này là chưa nghiêm.

Do vậy, kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai là có căn cứ để chấp nhận.

Đối với kháng cáo của bị cáo Lê Văn P với các lý do đã nêu nhận thấy bị cáo là người chủ động tổ chức và rủ rê, lôi kéo người khác phạm tội, với mức độ vi phạm như đã phân tích trên, việc xử phạt nghiêm đối với bị cáo là cần thiết, các lý do kháng cáo như bị cáo trình bày và ý kiến bào chữa của Luật sư là không có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn P, chấp nhận kháng nghị số 01/QĐ-VKS ngày 07.9.2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, sửa án sơ thẩm.

- Áp dụng: Điều 33, khoản 1 Điều 249, Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự đối với bị cáo Lê Văn P.

Xử phạt: Lê Văn P 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Áp dụng: Khoản 1 và 3 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 41, Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự; áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn G .

Xử phạt:

Đỗ Văn V 06 (sáu) tháng tù;

Trần Văn T1 06 (sáu) tháng tù;

Nguyễn Văn H2 06 (sáu) tháng tù;

Đỗ Văn G 06 (sáu) tháng tù;

Lê Đông X 06 (sáu) tháng tù;

Võ Thị P2 06 (sáu) tháng tù;

Huỳnh Văn S1 06 (sáu) tháng tù;

Lê Tấn Đ 06 (sáu) tháng tù;

Lê Thị Y 06 (sáu) tháng tù cùng về tội “Đánh bạc”.

Thời hạn phạt tù đối với các bị cáo tính từ ngày chấp hành án. Có khấu trừ thời gian tạm giam kể từ ngày 28.02.2017 đến ngày 29.3.2017 đối với bị cáo P và V; từ ngày 19.02.2017 đến ngày 10.3.2017 đối với các bị cáo G, X, Đ, Y, S1; từ ngày 28.02.2017 đến 10.3.2017 đối với các bị cáo T1, H2; từ ngày 19.02.2017 đến 29.3.2017 đối với bị cáo P2.

Phạt bổ sung các bị cáo V, T1, H2, G, X, P2, S1, Đ, Y mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Lê Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.
Các bị cáo còn lại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Viện KSND TPCT;
- Sở tư pháp TPCT;
- Công an TPCT;
- Trại giam CA – TPCT;
- Cơ quan tổ tụng huyện Thới Lai;
- Bị cáo và những người TGT;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thụy Vũ